

TỔ SƯ BỒ ĐỀ ĐẠT MA

Giáo sư Vũ Đức, N.D.

Nguồn

<http://www.quangduc.com>

Chuyển sang ebook 11 – 8 - 2009

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

---o0o---

Nhiều sử sách đã ghi chép lại cuộc đời của Tổ sư Bồ Đề Đạt Ma, với những huyền thoại kỳ bí. Xuyên qua những tài liệu: "Cao Tăng Truyện?" của Nam Sơn Đạo Tuyên, "Truyện Đăng Lục" của Thiên Sư Đạo Nguyên, và "Bích Nham Lục" của Phật Quả Viên Ngộ, những huyền thoại về ngài được ghi nhận như: Đạt Ma vượt sóng biển qua Đông Độ, Đạt Ma cởi bè lau qua sông Dương Tử, Đạt Ma xách dép phi hành trên ngọn núi Thống Lĩnh, Đạt Ma ngồi thiền ngủ gục, cắt mí mắt, rơi xuống thành cây trà đầu tiên (từ đó xuất hiện Trà Đạo) . Tất cả những huyền thoại kỳ bí này nhằm để thi vị hóa sự tôn kính tối cao của người đời, đối với cuộc đời ngang dọc của Bồ Đề Đạt Ma, một nhân vật siêu phàm, xuất chúng về đường tư tưởng và học thuật, một tâm hồn phóng khoáng, siêu thoát, phá chấp và nghịch đời. Ngài đã hiện ngang chủ trương chống lại các triết thuyết theo danh số, giáo điều lúc bấy giờ. Đó là những nét độc đáo của ngài. Tổ sư Bồ Đề Đạt Ma đã đi vào lịch sử nhân loại trong suốt 15 thế kỷ qua, bằng nhiều nghi án lịch sử quan trọng, bên cạnh những huyền thoại kỳ bí, đã khiến cho một số học giả Đông Tây đặt thành nghi vấn và phủ nhận về nhân vật, cuộc đời của ngài, như các học giả: Phùng Hữu Lan (Trung Hoa), P. Pelliot, Conze, . Trái lại, sự hiện hữu của ngài đã được chấp nhận qua nhiều sử sách, đại diện gồm có các học giả: Hồ Thích (Trung Hoa), Praboth Chandra Bagchi (Ấn Độ), Suziki (Nhật Bản), Watts, Hebert, Sasaki, Watanabe, Dumoulin, . và các sách "Lịch sử Phật Giáo Trung Quốc", sách "Võ Thuật Tùng Thủ" do tác giả Quảng Từ Lão Ni, tức là Tường Bình Công Chúa con vua Ung Chính đời nhà Thanh.



Chân dung Tổ Bồ Đề Đạt Ma
(Trang của Họa sĩ Phụng Hồng, 2006)

Bồ Đề Lạt Ma tên thật là Bồ Đề Đa La (Bodhi Tara), con thứ ba của vua Chí Vương, thuộc giòng Sát Đế Ly, nước Quốc Hương, Nam Thiên Trúc (vùng cao nguyên Dekkan), thuộc phía nam Ấn Độ.

Bồ Đề Lạt Ma là pháp hiệu, được đặt khi bái sư với ngài Bát Nhã Đa La (Prajānātra), một tổ sư Thiên Tông đời thứ 27 của Ấn Độ. Một hôm, Tổ gọi Bồ Đề Lạt Ma đến truyền pháp và dạy rằng:

"Sáu mươi năm sau ngày ta viên tịch, đệ tử nên lưu hành sang Đông Độ Trung Hoa truyền đạo, vì môi trường hướng Đông rất thích hợp với Thiên Tông." Tiếp theo đó, Bồ Đề Lạt Ma được sư phụ truyền thụ y bát, để kế thừa nhiệm vụ Tổ Thiên Tông Ấn Độ đời thứ 28.

Tại Ấn Độ, Tổ sư Bồ Đề Lạt Ma nhận thấy niềm tin của Phật tử đã bị xáo trộn, vì sự phân hóa của Phật Giáo, gây nên bởi sáu đại môn đồ của ngài Phật Đà Tiên, trở thành sáu tông phái khác nhau, với tư tưởng xa dân nguyên lý Phật giáo như: Hữu Tướng Tông, Vô Tướng Tông, Định Huệ Tông, Giới Hạnh Tông, Vô Đắc Tông, Tịch Tịch Tông.

Do đó, ngài đã ra công thuyết phục được sáu vị lãnh đạo sáu tông phái này trở về nguồn chánh pháp đạo Phật. Cũng như, ngài đã cảm hóa được vua Dị Kiến tinh ngộ, vì vua tin vào các tà thuyết xúi dục, ngăn cấm sự bành trướng của Phật giáo Ấn Độ lúc bấy giờ.

Để thực hiện lời di huấn của thầy mình, vào năm 517, Tổ sư Bồ Đề Lạt Ma từ giả Ấn Độ, dùng thuyền vượt biển, trong ba năm, đến Quảng Châu, Trung Hoa vào ngày 21 tháng 9 năm 520 (Canh Tý), triều Lương Võ Đế, niên hiệu Phổ Thông thứ bảy.

Đến ngày mùng 1 tháng 10 năm 520 (Canh Tý), ngài được vua Lương Võ Đế triệu vào cung Kim Lăng giảng đạo. Sau mười chín ngày thuyết giảng tại triều đình, ngài thất vọng vì căn cơ của nhà vua và các triều thần không thể lãnh hội được những tư tưởng Thiền của ngài trong đề tài Đạt Ma Huyết Mạch Luận gồm có: Phật Tâm, Phật tánh, và Pháp Thân, . ngài tự thán với bài kệ sau:

"Nhất tiên tâm thường, lạc nhất điêu,

Cánh gia nhất tiên, dĩ tương thiêu.

Trực quy thiếu thất, phong tiên tọa,

Lương chúa hưu ngôn, cánh khứ chiêu."

Dịch nghĩa tạm như sau:

"Mỗi mũi tâm thường, lạc chim điêu,

Mũi tiếp đôn thêm, đốt cháy tiêu.

Trực chỉ Thiếu Lâm, ngồi vách đá,

Vua Lương thôi chớ, tỉnh cùng kêu."

Sau đó ngài cô đơn từ giả cung Kim Lăng, vượt sông Dương Tử, qua vùng Bắc Giang, nhập cảnh nước Ngụy, đến Lạc Dương, dừng chân tại chùa Thiếu Lâm Tự, thuộc núi Tung Sơn, vào ngày 23 tháng 11 năm 520 (Canh Tý) đời Hậu Ngụy, vua Hiếu Minh Đế, niên hiệu Chánh Quang Nguyên. Tại Thiếu Lâm Tự, ngài ngồi im lặng, mặt hướng về vách đá để tham thiền nhập

định. Người đời lúc bấy giờ gọi ngài là Bích Quán Bà La Môn, nghĩa là thầy Bà La Môn ngồi nhìn vách (theo Cao Tăng Truyện).

Trong chín năm (9) "Diện Bích Tham Thiền", ngài đã tiếp độ và truyền y bát cho Nhị Tổ Huệ Khả (tức Thần Quang). Sau đó lần lượt được kế thừa đến vị Lục Tổ thứ sáu (6). Tổ sư Bồ Đề Đạt Ma viên tịch trong lúc ngồi tham thiền nhập định, vào ngày mùng 05 tháng 10 năm 529. Nhục thân được an táng tại chùa Đinh Lâm, núi Hùng Nhĩ, sau đó bài vị được thờ tại chùa Thiếu Lâm Tự (theo sách Bích Nham Lục). Sau đây là bia văn của Lương Võ Đế tưởng niệm ngài: "-Thấy như chẳng thấy. Gặp như chẳng gặp. Đôi mắt như chẳng đôi mắt. Xưa đâu? Nay đâu? Oán bấy! Hận bấy!" Và bài tán:

" - Tâm có chẳng? Sát nạng sớm lên diệu giác."

Để nhận được hình tướng của ngài, sử có ghi rằng:

".Sau khi vua Hiếu Trang (con vua Hiếu Minh Đế, Hậu Ngụy) nghe Tống Vân thuật lại việc gặp mặt tổ, tại núi Thống Lĩnh, vua liền chỉ thị Tống Vân, hợp cùng một số đại sư Thiếu Lâm Tự, đề diễn tả lại các chi tiết về hình ảnh diện mạo của tổ, cho mười tám (18) nhà danh họa chân dung vẽ lại.

Theo sự diễn tả này, tổ có một thân hình cao lớn vạm vỡ, tướng đi đứng khoan thai lạ lùng. Lần đầu tiên, xuất hiện ở bờ biển Trung Hoa, tổ mặc y phục màu vàng theo lối Ấn Độ. Về sau, tổ hay dùng áo tràng kiểu Trung Hoa, đặc biệt, đầu thường phủ một chiếc khăn để cho sương gió. râu, tóc, lông ngực, lông tay của tổ mọc tự do, dày đặc dị thường. Chân trái có đeo chiếc vòng bạc, được gắn với bốn (4) chiếc chuông vàng nhỏ, tạo nên tiếng ngân vang, trong mỗi bước chân. Hai tay luôn đeo chiếc vòng từ ngọc lớn rộng như miệng chén. Mũi của tổ to lớn như chiếc mũi sư tử, miệng hay mím chặt, tạo thành một đường cong, ẩn sau vùng râu rậm. Tổ bị gãy mất hai chiếc răng cửa. Đặc biệt nhất là đôi mắt, đa số người Ấn Độ đều có đôi mắt với tròng nâu hoặc đen, bên trong có hình xoắn ốc, trái lại, mắt tổ có màu xanh lơ, to và có vẻ sâu thẳm như hư vô, không đáy. Đôi mắt đó thường nhìn trừng trừng như đứng tròng bất động. Nhìn ai giống như có một mãnh lực vô hình, khiến người ta xao xuyến, khiếp sợ.

Sau nửa tháng, mười tám (18) bức chân dung đặc biệt về tổ được hoàn thành rất đẹp, trong nhiều tư thế khác nhau như đi, đứng hoặc ngồi. Mỗi họa sĩ tùy theo sở thích và khám phá của mình mà vẽ nên: Tổ vẫn vác chiếc gậy, có treo một chiếc dép, vai mang túi bụi đời, như lần cuối cùng Tống Vân gặp trên núi Thống Lĩnh, nhưng chân không đạp lên cành lau, vượt sông Dương

Từ, vào một chiều vắng bóng đèn ngang độ khách. Có bức vẽ tổ đứng sừng sững, trên hòn đá bên một gốc lão tùng cần cỗi.

Có bức vẽ tổ ngồi nhìn vách đá Trần Võ Động, theo tích "Cửu Niên Diện Bích Tham Thiên". Có bức vẽ tổ nhìn thẳng trực diện, đôi mắt trợn trừng trừng, nhìn thẳng vào người đối diện, đứng ở góc cạnh nào xem, đều thấy tổ nhìn theo. Có bức hình thấy tổ chìm trong mưa tuyết, đôi mắt nhìn vào hư vô. Mỗi bức chân dung là một tuyệt tác danh họa. Nhưng Tống Vân cảm thấy thiếu một cái gì, không bao giờ vẽ được. Mười tám (18) bức họa như mười tám xác không hồn, bất động, tuy vẽ Bồ Đề Đạt Ma, nhưng không phải Bồ Đề Đạt Ma. Không ai có thể vẽ tổ trên giấy mực. Nếu có chăng? Bóng dáng của tổ chỉ thành hình được theo tâm hồn tưởng tượng của mỗi người. Mười tám (18) bức danh họa này được xếp vào kho tàng quốc gia."

Sau khi hưởng thọ được tám mươi chín (89) tuổi, ngài viên tịch vào năm 529, và để lại cho hậu thế hai công trình khai sáng: Thiên Tông và Võ Học, tại chùa Thiếu Lâm Tự. Về sau, nhờ vào các vị sư tổ kế thừa, những thiên tài Trung Hoa, đã gia công phát huy đưa Thiên Tông Đạt Ma lên ngôi vị độc đáo, trong các tông phái Phật Giáo Đại Thừa. Cũng như, môn võ học Thiếu Lâm Tự trở nên một quốc kỹ của Trung Hoa, một đại môn phái danh chấn giang hồ, mọi người kính nể, trong suốt mười lăm (15) thế kỷ qua, trên các nước Châu Á. Hiện nay, thiên tông Đạt Ma và võ học Thiếu Lâm Tự đã được nhiều người nghiên cứu và học tập, tại các quốc gia trên thế giới.

Nếu muốn nói: - Thiên tông là tâm hồn, võ học là thể xác của Đạt Ma, do đó, sự xuất hiện của hai nền tư tưởng và học thuật này, chính là hiện tượng siêu hóa nghệ thuật thật sự của những con người Đạt Ma, tại Thiếu Lâm Tự. Tổ sư Bồ Đề Đạt Ma đã thật sự đi vào huyền sử nhân loại, để sống mãi với sự tôn kính cao cả, trong tâm tưởng của người đời

---o0o---

Hết